

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ  
KIỂM TRA ĐẢNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC  
Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại**  
**Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

***Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lê Văn Cường***



***Phản biện 1: GS.TS. Lại Quốc Khánh***

***Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Hữu Lập***

***Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn***

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án  
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

***Vào hồi 14 giờ 00 ngày 12 tháng 10 năm 2025***

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cán bộ kiểm tra (CBKT) của Đảng là lực lượng nòng cốt tham mưu chiến lược giúp cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp lãnh đạo, thực hiện công tác kiểm tra một cách bài bản, chuyên sâu, hiệu quả, góp phần giữ gìn kỷ cương, đạo đức, đảm bảo tính nghiêm minh và xây dựng niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Cán bộ kiểm tra của Đảng nếu không được bồi dưỡng thường xuyên, toàn diện thì rất dễ rơi vào tình trạng lúng túng trong chuyên môn, bị động trong xử lý, thiếu bản lĩnh trong đối mặt với các tình huống, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát (CTKT, GS) và thi hành kỷ luật của Đảng. Do đó, công tác bồi dưỡng (CTBD) CBKT của Đảng có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, hình thành, phát triển toàn diện tư duy, kỹ năng nghiệp vụ, năng lực phân tích, đánh giá, xử lý các tình huống phức tạp trong thực tiễn công tác; là cơ sở để xây dựng đội ngũ CBKT đủ đức, đủ tài, giàu bản lĩnh chính trị, tinh thông nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác bồi dưỡng CBKT của Đảng thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực như: Nội dung CTBD đã khâu nối thành một quy trình có tính thống nhất chặt chẽ, đồng bộ; cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiều văn bản xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đối với CTBD CBKT Đảng; bước đầu xây dựng được đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn phong phú, có phương pháp truyền đạt khoa học; các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo ngạch công chức được tổ chức bài bản, thường xuyên, hiệu quả; nội dung các chuyên đề sát với yêu cầu nhiệm vụ, được điều chỉnh, cập nhật thường xuyên góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng... Tuy nhiên, CTBD CBKT của Đảng còn một số vấn đề hạn chế như: Chưa phân hóa được đối tượng bồi dưỡng theo năng lực, kinh nghiệm, vị trí công tác; chưa xây dựng được giáo trình chuẩn ở mức độ chuyên nghiệp, chuyên sâu; công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh còn gặp khó khăn do chưa có quy chế phối hợp.... Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ cả chủ quan và khách quan, trong đó nổi bật là việc chưa có chiến lược bồi dưỡng cán bộ kiểm tra dài hạn và đồng bộ; vai trò định hướng, điều phối và thúc đẩy của chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; ...

Trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, tình trạng “tự diễn

biên”, “tự chuyên hoá” trong nội bộ đang đặt ra những đòi hỏi cấp thiết đối với CTKT, GS của Đảng. Đồng nghĩa là CBKT các cấp phải thực sự là những người có bản lĩnh vững vàng, sắc sảo trong nghiệp vụ, kiên quyết trong đấu tranh, gương mẫu trong đạo đức, kỷ cương. Muốn vậy, phải tăng cường để nâng cao hơn nữa hiệu quả CTBD đội ngũ CBKT của Đảng, đặc biệt là phương diện nghiệp vụ chuyên sâu gắn với nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy HTCT, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nhất là việc sáp nhập các đơn vị hành chính và cơ cấu lại tổ chức chính quyền địa phương đã làm thay đổi cơ bản mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của nhiều cơ quan kiểm tra đảng. Trong bối cảnh đó, CTBD CBKT cần được tăng cường về nội dung, cách thức tổ chức, để bảo đảm CBKT của Đảng không chỉ nắm vững quy định hiện hành mà còn thích ứng tốt với mô hình tổ chức mới, xử lý hiệu quả những tình huống phát sinh trong thực tiễn.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã lựa chọn nghiên cứu luận án với nội dung ***“Công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng giai đoạn hiện nay”***.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

### ***2.1. Mục đích của luận án***

Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng, trên cơ sở đó xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035.

### ***2.2. Nhiệm vụ của luận án***

*Một là*, tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan và xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

*Hai là*, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về CTBD CBKT của Đảng.

*Ba là*, đánh giá thực trạng CTBD CBKT của Đảng; chỉ rõ nguyên nhân và rút ra một số kinh nghiệm CTBD CBKT của Đảng.

*Bốn là*, xác định phương hướng, đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường CTBD CBKT của Đảng từ nay đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

***3.1. Đối tượng nghiên cứu:*** Công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng giai đoạn hiện nay.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

*Phạm vi về nội dung:* Luận án nghiên cứu về CTBD CBKT của Đảng, chủ yếu là CTBD nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng (gọi tắt là bồi dưỡng nghiệp vụ) cho CBKT của Đảng (bao gồm cán bộ bầu cử - ủy

viên ủy ban kiểm tra và cán bộ chuyên trách - công chức quản lý, chuyên môn, văn phòng - tổng hợp) thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ủy ban kiểm tra các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chủ trì.

*Phạm vi về thời gian:* Từ nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng (năm 2016) đến nay.

*Phạm vi về không gian:* Hệ thống tổ chức ngành Kiểm tra của Đảng từ Trung ương đến cấp tỉnh trong phạm vi toàn quốc, bao gồm: Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

#### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

**4.1. Cơ sở lý luận:** Luận án được nghiên cứu, xây dựng nội dung dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng ta về công tác xây dựng Đảng trong đó có CTKT, GS và xây dựng đội ngũ cán bộ trong đó có đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng thông qua công tác bồi dưỡng.

**4.2. Cơ sở thực tiễn:** Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng CTBD CBKT của Đảng từ năm 2016 đến nay.

**4.3. Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp luận nghiên cứu, luận án được xây dựng trên cơ sở sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Phương pháp nghiên cứu chuyên ngành: Phương pháp nghiên cứu lý thuyết; Phương pháp phân loại, hệ thống hoá lý thuyết và mô hình hoá; Phương pháp lịch sử; Phương pháp hệ thống - cấu trúc; Phương pháp phân tích; Phương pháp tổng hợp; Phương pháp so sánh; Phương pháp thống kê mô tả.... Phương pháp nghiên cứu thực tiễn, điều tra xã hội học.

#### **5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

*Một là*, luận án đã bước đầu xác lập và làm rõ nội hàm một số khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu, bao gồm: Ngành kiểm tra của Đảng; cán bộ kiểm tra của Đảng; CTBD CBKT của Đảng; xây dựng 06 nội dung mới về CTBD CBKT của Đảng.

*Hai là*, luận án khái quát 05 kinh nghiệm mới về CTBD CBKT của Đảng. Trong đó, có 4 nội dung kinh nghiệm mới rút ra từ thực tiễn quá trình tổ chức thực hiện CTBD CBKT của Đảng.

*Ba là*, luận án đề xuất nhiều giải pháp quan trọng để tăng cường CTBD CBKT của Đảng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

**6.1. Ý nghĩa lý luận:** Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng giai đoạn hiện nay.

## **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

*Một là*, luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng nghiên cứu, xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua CTBD nói chung và xây dựng, bồi dưỡng CBKT của Đảng nói riêng trong thời gian tới.

*Hai là*, kết quả nghiên cứu của luận án là tài liệu tham khảo có giá trị thực tiễn, góp phần phục vụ hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng công tác cán bộ, chuyên môn trong hệ thống cơ quan kiểm tra của Đảng. Đồng thời, luận án còn có thể phục vụ hiệu quả cho hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập các học phần về công tác xây dựng Đảng, đặc biệt tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các học viện chính trị khu vực và hệ thống các trường chính trị cấp tỉnh trên cả nước.

**7. Kết cấu của luận án:** Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

## **Chương 1** **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU** **LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

### **1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

Luận án đã tổng quan 02 nhóm công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài có liên quan: (1) Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác cán bộ và bồi dưỡng cán bộ; (2) Nhóm các công trình nghiên cứu về cán bộ kiểm tra đảng và bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng.

Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng hiện nay.

### **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ TRONG NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

Luận án đã tổng quan 02 nhóm công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan: (1) Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác cán bộ và bồi dưỡng cán bộ; (2) Nhóm các công trình nghiên cứu về cán bộ kiểm tra đảng và bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng.

Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra đảng hiện nay.

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án**

*Một là*, về lý luận, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tập trung làm rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa của CTBD cán bộ, trong đó có CBKT của Đảng, như một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực và công tác xây dựng Đảng.

*Hai là*, về thực trạng, nhiều công trình đã tập trung phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng CTBD cán bộ, công chức nói chung, CBKT nói riêng.

*Ba là*, về giải pháp, các công trình đã đề xuất nhiều hướng tiếp cận nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng CTBD cán bộ .

Đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu và toàn diện về CTBD CBKT của Đảng trong bối cảnh mới.

#### **1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ**

*Một là*, luận án tiếp tục nghiên cứu để làm rõ những đơn vị kiến thức để xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm khái niệm, nội hàm khái niệm ngành kiểm tra của Đảng, CBKT của Đảng, bồi dưỡng, công tác bồi dưỡng; khái niệm, đặc điểm, vai trò CTBD CBKT của Đảng; nội dung, mục đích, vai trò của CTBD CBKT của Đảng. Khung lý thuyết là nền tảng cho việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp, đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ và có giá trị ứng dụng cao.

*Hai là*, một trong những vấn đề quan trọng luận án cần tiếp tục nghiên cứu là khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra giai đoạn từ năm 2016 đến nay một cách khách quan, toàn diện các mặt: Các kết quả đạt được, những ưu điểm nổi bật; những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại dựa trên các nội dung CTBD CBKT của Đảng đã xây dựng trong khung lý thuyết, sau đó xác định nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, khuyết điểm. Từ đó, khái quát những kinh nghiệm thực tiễn quan trọng có giá trị định hướng cho việc tăng cường CTBD CBKT của Đảng trong thời gian tới.

*Ba là*, luận án nghiên cứu, phân tích bối cảnh và xu thế phát triển quốc tế, trong nước tác động đến CTBD CBKT của Đảng, trong đó dự báo, phân loại những tác động thuận lợi, khó khăn đến CTBD CBKT của Đảng để nghiên cứu, đề xuất hệ thống giải pháp cụ thể nhằm tăng cường CTBD CBKT của Đảng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035.

## Chương 2

### CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

#### 2.1. NGÀNH KIỂM TRA CỦA ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA

##### 2.1.1. Ngành kiểm tra của Đảng

Ngành kiểm tra của Đảng là một bộ phận trong hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, có chức năng tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, **nhằm bảo đảm cho mục tiêu, lý tưởng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng**

##### 2.1.2. Ủy ban kiểm tra

###### 2.1.2.1. Khái niệm

Ủy ban kiểm tra là tổ chức đảng, được lập từ đảng ủy cơ sở trở lên, do cấp ủy cùng cấp bầu hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định (trong trường hợp tổ chức đảng thành lập mới, do chia tách, hợp nhất, sáp nhập về tổ chức, thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ngành kiểm tra đảng), gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy, các thành viên Ủy ban hoạt động chuyên trách, kiêm nhiệm.

###### 2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Ủy ban kiểm tra là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Đảng Cộng sản Việt Nam, do cấp ủy cùng cấp bầu ra, có nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện CTKT, GS, thi hành kỷ luật trong Đảng; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy cùng cấp và đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ từ ủy ban kiểm tra cấp trên. Nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra được quy định rõ trong Điều 32, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

###### 2.1.2.3. Tổ chức bộ máy

Hiện nay, tổ chức bộ máy của ủy ban kiểm tra các cấp được xác định rõ tại Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

###### 2.1.2.4. Nguyên tắc hoạt động

Ủy ban kiểm tra hoạt động theo nguyên tắc tập thể, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cùng cấp, sự chỉ đạo, kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp trên.

###### 2.1.2.5. Môi quan hệ công tác

Các mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban



kiểm tra cấp tỉnh là những mắt xích quan trọng trong việc thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Việc thiết lập và vận hành hiệu quả các mối quan hệ này không chỉ bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của ngành kiểm tra Đảng, mà còn góp phần trực tiếp vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp.

### **2.1.3. Cơ quan ủy ban kiểm tra**

#### **2.1.3.1. Khái niệm**

Cơ quan ủy ban kiểm tra là cơ quan tham mưu, giúp ủy ban kiểm tra cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của cấp ủy.

#### **2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ**

Cơ quan ủy ban kiểm tra tham mưu, giúp cấp ủy và ủy ban kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng trong phạm vi đảng bộ, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy giao.

Nhiệm vụ cụ thể của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương được quy định rõ trong Quyết định 219-QĐ/TW, ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan ủy ban kiểm tra Trung ương.

Nhiệm vụ cụ thể của cơ quan ủy ban kiểm tra được quy định cụ thể trong Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

#### **2.1.3.3. Tổ chức bộ máy**

*Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương:* Lãnh đạo hiện nay bao gồm Thủ trưởng là đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các Phó Thủ trưởng là các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

*Cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh:* Lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh ủy gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra tỉnh ủy thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

#### **2.1.3.4. Mối quan hệ công tác**

*Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương thiết lập và duy trì các mối quan hệ công tác chủ yếu gồm:* Quan hệ với Thường trực và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; quan hệ với Văn phòng Trung ương và các ban đảng ở Trung ương; Quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh; Quan hệ phối hợp với các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ công tác xác minh, kiểm tra, cung cấp tài liệu và xử lý các vụ việc liên quan

đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý...

*Cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh thiết lập các mối quan hệ công tác gồm:* Quan hệ với Thường trực và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp tỉnh; Quan hệ với Văn phòng tỉnh ủy và các ban xây dựng Đảng cấp tỉnh; Quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cơ quan ủy ban kiểm tra cấp huyện; Quan hệ phối hợp với các cơ quan thanh tra, tư pháp, nội chính cấp tỉnh...

## **2.2. CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG - KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ**

### **2.2.1. Khái niệm cán bộ kiểm tra của Đảng**

Khái niệm CBKT của Đảng trong luận án như sau: *“Cán bộ kiểm tra của Đảng là một bộ phận trong đội ngũ cán bộ của Đảng, được lựa chọn, phân công làm việc tại ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, có nhiệm vụ tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng nhằm bảo đảm cho mục tiêu, lý tưởng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng”.*

### **2.2.2. Đặc điểm cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Một là*, CBKT của Đảng có số lượng phù hợp, có cơ cấu đa dạng, được phân bổ rộng khắp trong toàn hệ thống tổ chức Đảng từ Trung ương đến cơ sở để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ toàn diện, đồng bộ

*Hai là*, CBKT của Đảng được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau và có đặc điểm phân loại đa dạng

*Ba là*, CBKT của Đảng là lực lượng giàu tính Đảng, tính chính trị, biểu hiện rõ nét trong tư duy và quá trình thực hiện nhiệm vụ

*Bốn là*, CBKT của Đảng là lực lượng có hiểu biết phong phú và có ý thức học tập, rèn luyện cao

*Năm là*, CBKT của Đảng thường xuyên đảm trách những nhiệm vụ khó khăn, nhạy cảm, dễ va chạm với các mối quan hệ nhiều tầng nấc phức tạp về chính trị - tổ chức - con người

*Sáu là*, CBKT của Đảng là lực lượng có phong cách làm việc rất nguyên tắc, thận trọng, giàu tính tổ chức và ý thức kỷ luật cao.

### **2.2.3. Vai trò cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Một là*, CBKT của Đảng là lực lượng trụ cột tổ chức triển khai chức năng, nhiệm vụ kiểm tra của Đảng trong toàn HTCT

*Hai là*, CBKT của Đảng trực tiếp tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo sự phân công của cấp ủy

*Ba là*, CBKT của Đảng là tác nhân chủ động trong phòng ngừa và chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, đảng viên

*Bốn là, CBKT của Đảng là cầu nối giữa mục tiêu chính trị của Đảng và yêu cầu thực thi trong xã hội*

*Năm là, CBKT của Đảng là lực lượng nòng cốt giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng, góp phần giữ gìn, phát huy đạo đức cách mạng, sức chiến đấu, kỷ cương và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng*

### **2.3. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, VAI TRÒ**

#### **2.3.1. Khái niệm công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

##### **2.3.1.1. Khái niệm “đào tạo”, “bồi dưỡng”, phân biệt “đào tạo” với “bồi dưỡng”**

*Luận án phân tích, rút ra khái niệm đào tạo như sau: “Đào tạo là một quá trình có tổ chức, có mục tiêu và có hệ thống, được tiến hành trong một khung thời gian xác định, nhằm trang bị nền tảng tri thức, kỹ năng và phẩm chất cơ bản, toàn diện cho cá nhân để họ có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chính trị hoặc xã hội trong hiện tại và tương lai”.*

*Luận án phân tích, rút ra khái niệm bồi dưỡng như sau: “Bồi dưỡng là tổng thể các hoạt động có tổ chức, có mục tiêu nhằm cập nhật, bổ sung, phát triển tri thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực hành động cho cá nhân hoặc tập thể, từ đó nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chính trị và xã hội trong từng điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể”.*

Từ khái niệm, nội hàm khái niệm “đào tạo” và khái niệm “bồi dưỡng”, có thể nhận thấy “đào tạo” và “bồi dưỡng” đều hướng tới mục tiêu chung là nâng cao phẩm chất, năng lực công tác cho cán bộ. Tuy nhiên, thuật ngữ “bồi dưỡng” có sự khác biệt căn bản so với “đào tạo” cả về mục tiêu, nội dung lẫn phương thức thực hiện.

##### **2.3.1.2. Khái niệm công tác bồi dưỡng và công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Luận án rút ra khái niệm công tác bồi dưỡng: “Công tác bồi dưỡng là một khâu trong công tác cán bộ, bao gồm toàn bộ hoạt động có tổ chức, có định hướng và có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm tổ chức triển khai các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cho một lực lượng cán bộ, công chức hoặc người lao động nhất định, nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu phát triển của tổ chức trong từng giai đoạn”.*

Nội hàm của CTBD bao gồm các yếu tố sau: (1) Tính hệ thống: Công tác bồi dưỡng là một chuỗi các hoạt động liên kết chặt chẽ, từ khâu xác định mục tiêu đến đánh giá kết quả. (2) Tính chiến lược: Không chỉ giải quyết yêu cầu trước mắt, CTBD còn phục vụ mục tiêu dài hạn trong việc xây dựng đội

ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng những thay đổi trong tổ chức, thể chế và yêu cầu phát triển. (3) Tính tổ chức: CTBD đòi hỏi có chủ thể chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp và tổ chức thực hiện. (4) Tính định hướng mục tiêu và đối tượng rõ ràng: Mỗi chương trình bồi dưỡng đều phải xác định rõ đối tượng được bồi dưỡng, nội dung cần thiết, mức độ đạt được và chuẩn đầu ra, để từ đó có cách tiếp cận phù hợp, tránh dàn trải hoặc máy móc. (5) Tính thực tiễn và thích ứng cao: Nội dung và phương pháp trong CTBD cần thiết kế theo hướng bám sát thực tiễn, có khả năng áp dụng ngay vào công việc, đồng thời linh hoạt để cập nhật theo những thay đổi về chính sách, công nghệ, bối cảnh xã hội.

Từ sự kết hợp giữa khái niệm, phân tích nội hàm khái niệm “bồi dưỡng” và “công tác bồi dưỡng”, đặt trong phạm vi cụ thể của lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, có thể xác lập khái niệm công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng như sau: *“Công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng là tổng thể các hoạt động có định hướng, kế hoạch và tổ chức nhằm nâng cao toàn diện năng lực chính trị, phẩm chất đạo đức, kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trong từng giai đoạn lịch sử nhất định”*.

Nội hàm của khái niệm CTBD CBKT của Đảng gồm: (1) Tính chính trị - chiến lược: CTBD CBKT không chỉ nhằm nâng cao năng lực cá nhân, mà còn phục vụ mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ bản lĩnh bảo vệ nền tảng tư tưởng và kỷ cương của Đảng. (2) Tính tổ chức - hệ thống: Đây là một chuỗi hoạt động có sự phân công, phối hợp giữa nhiều chủ thể trong Đảng để bảo đảm tiến hành theo chương trình, kế hoạch và quy trình chặt chẽ. (3) Tính chuyên biệt: Đối tượng của công tác này là đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra - những người giữ vai trò đặc biệt trong việc giữ gìn kỷ luật của Đảng. Do đó, nội dung bồi dưỡng phải gắn với đặc thù nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật. (4) Tính thực tiễn - thích ứng cao: Nội dung bồi dưỡng cần bám sát tình hình thực tế của công tác xây dựng Đảng, có khả năng áp dụng ngay vào thực tiễn công việc, đồng thời thích nghi với yêu cầu đổi mới và chuyển đổi trong bối cảnh mới. (5) Tính đánh giá và điều chỉnh: Công tác bồi dưỡng không dừng lại ở triển khai, mà phải gắn với hệ thống đánh giá kết quả, phản hồi, tổng kết thực tiễn và điều chỉnh nội dung, phương pháp sao cho phù hợp với yêu cầu phát triển đội ngũ CBKT trong từng giai đoạn.

### **2.3.1.3. Mục đích công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Thứ nhất*, CTBD CBKT của Đảng nhằm định hướng xây dựng cán bộ

có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng và năng lực chuyên môn toàn diện.

*Thứ hai*, CTBD CBKT của Đảng nhằm đảm bảo tính kế thừa và phát triển ổn định, vững chắc trong công tác cán bộ ngành kiểm tra của Đảng.

*Thứ ba*, CTBD CBKT của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh như kiểm tra viên, kiểm tra viên chính, kiểm tra viên cao cấp, đồng thời bảo đảm cán bộ được bồi dưỡng đúng nội dung, phương pháp theo vị trí việc làm, lĩnh vực phụ trách và cấp độ tổ chức đảng tương ứng.

*Thứ hai*, cấp ủy, ủy ban kiểm tra quán triệt các văn bản của Trung ương, căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ của tỉnh để thể chế hóa và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo thành chương trình kế hoạch, hành động cụ thể.

*Thứ ba*, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng. Việc phân công trách nhiệm phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành.

#### ***2.3.1.4. Chủ thể công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng***

*Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo CTBD CBKT của Đảng*: Là các cơ quan cấp ủy đảng các cấp, có vai trò định hướng chiến lược, ban hành các nghị quyết, kết luận, quy định về CTBD CBKT của Đảng. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án này, chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo gồm cấp Trung ương (Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư) và cấp tỉnh (Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương).

*Chủ thể tổ chức triển khai thực hiện CTBD CBKT của Đảng*: Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Vụ Nghiên cứu, Đào tạo nghiệp vụ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

*Chủ thể tham gia phối hợp trong CTBD CBKT của Đảng*: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh; Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia.

#### ***2.3.1.5. Đối tượng công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng***

CBKT ủy viên ủy ban kiểm tra và công chức chuyên môn giữ ngạch chuyên viên, kiểm tra viên, kiểm tra viên chính, kiểm tra viên cao cấp ở Trung ương (Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương) và cấp tỉnh (ủy ban, cơ quan kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương).

### ***2.3.2. Nội dung công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng***

***2.3.2.1. Xây dựng các văn bản của Đảng để xác định quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng***

*Thứ nhất*, sự lãnh đạo của Đảng đối với CTBD CBKT thông qua việc

ban hành các văn bản định hướng toàn diện về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp.

*Thứ hai*, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra quán triệt các văn bản của Trung ương, căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ của tỉnh để thể chế hóa và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo thành chương trình kế hoạch, hành động cụ thể.

*Thứ ba*, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng. Việc phân công trách nhiệm phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành.

#### **2.3.2.2. Tổ chức khảo sát, xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung và hình thức bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Thứ nhất*, khảo sát nhu cầu thực tế và phân loại đối tượng theo vị trí công tác, chức danh và trình độ.

*Thứ hai*, xác định mục tiêu, yêu cầu cụ thể cho từng nhóm CBKT trong quá trình bồi dưỡng.

*Thứ ba*, đặt ra yêu cầu đầu ra về phẩm chất, năng lực, kỹ năng sau mỗi khóa bồi dưỡng.

*Thứ tư*, xác định hình thức bồi dưỡng CBKT.

#### **2.3.2.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Thứ nhất*, xây dựng chương trình bồi dưỡng cụ thể, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

*Thứ hai*, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm gắn với yêu cầu, vị trí công tác và nhu cầu của CBKT.

*Thứ ba*, chuẩn bị các điều kiện triển khai kế hoạch: ngân sách, nhân sự giảng dạy, cơ sở vật chất.

*Thứ tư*, tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đúng quy trình và tiến độ.

*Thứ năm*, xây dựng tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ.

*Thứ sáu*, đảm bảo công tác quản lý, tổng hợp và báo cáo trong quá trình triển khai kế hoạch bồi dưỡng.

#### **2.3.2.4. Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Thứ nhất*, phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

*Thứ hai*, phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với uỷ ban kiểm tra các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

#### **2.3.2.5. Kiểm tra, giám sát công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Thứ nhất*, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch bồi

duỡng đã được phê duyệt về mục tiêu, nội dung, thời gian, hình thức và quy trình bồi dưỡng.

*Thứ hai*, đánh giá thái độ học tập, chất lượng tiếp thu và sự tiến bộ của học viên

*Thứ ba*, thẩm định, ghi nhận kết quả bồi dưỡng vào hồ sơ cán bộ.

*Thứ tư*, phân tích dữ liệu đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng trong các đợt tiếp theo.

#### **2.3.2.6. Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Thứ nhất*, sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả đạt được và phát hiện hạn chế trong từng chu kỳ bồi dưỡng.

*Thứ hai*, phân tích sâu các nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm về tổ chức, nội dung, phương pháp bồi dưỡng.

*Thứ ba*, tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm và tham vấn ý kiến từ cơ sở để đổi mới nội dung và phương thức tổ chức bồi dưỡng.

*Thứ tư*, xây dựng cơ chế báo cáo, lưu trữ kết quả sơ kết, tổng kết, phục vụ hoạch định chính sách lâu dài, có phân tích định lượng và định tính rõ ràng, cập nhật thường xuyên làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch chiến lược, quy hoạch cán bộ và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của các cơ quan liên quan đến CTBD.

#### **2.3.3. Vai trò công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Thứ nhất*, CTBD CBKT của Đảng góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong xây dựng CBKT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

*Thứ hai*, CTBD CBKT của Đảng góp phần quản lý, sử dụng, phát triển CBKT của Đảng và chuẩn hóa ngạch công chức Ngành Kiểm tra của Đảng

*Thứ ba*, CTBD CBKT của Đảng trực tiếp và góp phần trang bị kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, trình độ tư duy đáp ứng yêu cầu công tác thực tiễn và khả năng thích ứng của CBKT trước yêu cầu đổi mới HTCT

*Thứ tư*, CTBD CBKT của Đảng góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, chủ động và tính hệ thống trong xây dựng CBKT đáp ứng yêu cầu tự chỉnh đốn Đảng

*Thứ năm*, CTBD CBKT của Đảng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng trong toàn HTCT

### **Chương 3**

## **CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM**

### **3.1. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA**

## CỦA ĐẢNG

### 3.1.1. Ưu điểm trong công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng

**3.1.1.1. Quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng chiến lược của Đảng đối với công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng được xác định khá rõ ràng, cụ thể tạo cơ sở để triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả**

*Một là*, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo có tính định hướng toàn diện về CTBD CBKT Đảng.

*Hai là*, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh đã quán triệt đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, và cụ thể hoá thành văn bản cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, hiệu quả CTBD CBKT của Đảng.

*Ba là*, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quá trình lãnh đạo và tổ chức CTBD CBKT.

*Bốn là*, công tác xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo CTBD CBKT được thực hiện có định kỳ, bám sát thực tiễn, linh hoạt và từng bước hiện đại hóa phương thức tổ chức.

**3.1.1.2. Khảo sát, xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung và hình thức bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng được quan tâm thực hiện, bước đầu đảm bảo sự phù hợp với từng nhóm đối tượng**

*Một là*, việc khảo sát nhu cầu thực tế và phân loại đối tượng bồi dưỡng theo vị trí công tác, chức danh và trình độ đã được quan tâm thực hiện bước đầu, góp phần xác định nhu cầu học tập phù hợp hơn với đặc điểm của từng nhóm cán bộ.

*Hai là*, mục tiêu, yêu cầu cụ thể cho từng nhóm CBKT đã được xác định tương đối rõ ràng, có định hướng và phù hợp với phân cấp ngạch chức danh, tạo cơ sở để triển khai bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa và chuyên sâu.

*Ba là*, nội dung bồi dưỡng CBKT của Đảng phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn công tác.

*Bốn là*, việc xác định hình thức tổ chức bồi dưỡng CBKT của Đảng gồm tập trung (trực tiếp) và trực tuyến trong thời gian ngắn ngày phản ánh đặc thù công tác của ngành kiểm tra trong giai đoạn hiện nay và xu hướng đổi mới phương pháp nhằm thích ứng với điều kiện thực tiễn.

**3.1.1.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng được tiến hành tương đối đồng bộ, hiệu quả**

*Một là*, chương trình bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng được biên soạn phù hợp với từng nhóm đối tượng, thể hiện rõ tính phân hóa và định hướng theo chức danh, trình độ, nhiệm vụ công tác



*Hai là*, việc xây dựng kế hoạch đảm bảo tính thống nhất, chính danh và đồng bộ trong toàn Ngành.

*Ba là*, việc chuẩn bị các điều kiện triển khai kế hoạch bồi dưỡng được thực hiện đồng bộ.

*Bốn là*, việc triển khai kế hoạch bồi dưỡng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu chuyên môn, quy định, quy chế.

*Năm là*, công tác chuẩn bị tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ là nội dung quan trọng trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong việc trang bị tri thức, kỹ năng cho CBKT của Đảng.

*Sáu là*, công tác tổng hợp, báo cáo kết quả tổ chức các lớp bồi dưỡng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, phản ánh trung thực chất lượng triển khai CTBD CBKT của Đảng.

#### ***3.1.1.4. Tổ chức tương đối hiệu quả việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng***

*Một là*, phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

*Hai là*, phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

#### ***3.1.1.5. Kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng theo đúng quy chế, quy định***

*Một là*, việc kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng đã được thực hiện nghiêm túc thông qua cơ chế báo cáo, theo dõi định kỳ và quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

*Hai là*, quá trình đánh giá thái độ học tập, sự tiếp thu và tiến bộ của học viên được tiến hành định kỳ thông qua kiểm tra, thu hoạch và khảo sát ý kiến học viên.

*Ba là*, việc xác nhận kết quả học tập được tổ chức nền nếp và có liên hệ với quy trình đánh giá cán bộ.

*Bốn là*, việc tiếp nhận và phân tích dữ liệu đánh giá đã góp phần điều chỉnh một số nội dung chương trình, cập nhật chuyên đề mới theo đề xuất từ học viên.

*Năm là*, giám sát nội bộ được tăng cường trong tổ chức lớp học thông qua điểm danh ngẫu nhiên, theo dõi ý thức học tập và phản hồi của học viên để kịp thời điều chỉnh tổ chức lớp.

#### ***3.1.1.6. Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng được thực hiện tương đối kịp thời, đồng bộ, thống nhất***

*Một là*, việc sơ kết, tổng kết các lớp bồi dưỡng được tiến hành sau mỗi

đợt học, phản ánh tương đối đầy đủ kết quả tổ chức lớp học và chất lượng công tác giảng dạy, học tập.

*Hai là*, hoạt động tổng hợp ý kiến học viên và phản hồi từ thực tiễn được triển khai nền nếp, làm cơ sở điều chỉnh nội dung, cập nhật chuyên đề bồi dưỡng.

*Ba là*, quá trình tổng kết được lồng ghép trong các hội nghị sơ kết, tổng kết CTKT, GS và thi hành kỷ luật của Đảng ở khu vực và các ngành.

*Bốn là*, các cấp ủy, ủy ban kiểm tra địa phương đã phối hợp tích cực với Trung ương trong tổng kết kết quả triển khai kế hoạch bồi dưỡng, tổ chức thực hiện lớp học, đánh giá giảng viên và chính sách bồi dưỡng.

### **3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm trong công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

***3.1.2.1. Xây dựng các văn bản của Đảng để xác định quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng còn hạn chế về tính kịp thời, cụ thể và linh hoạt, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.***

*Một là*, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hệ thống văn bản định hướng cơ bản cho CTBD CBKT Đảng, tạo nền tảng cho việc triển khai đồng bộ, tuy nhiên, việc cụ thể hóa và cập nhật văn bản ở một số thời điểm, địa phương vẫn còn chưa theo kịp thực tiễn.

*Hai là*, việc tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng CBKT ở một số địa phương còn biểu hiện hình thức, thiếu chủ động và chưa thật sự bám sát đặc điểm, điều kiện thực tế của đội ngũ cán bộ tại cơ sở.

*Ba là*, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các chủ thể trong tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo CTBD CBKT ở một số nơi còn thiếu chặt chẽ, chưa phát huy được hết vai trò của từng cấp, từng đơn vị trong HTCT.

*Bốn là*, việc xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng CBKT ở một số địa phương chưa thật sự linh hoạt, kế hoạch bồi dưỡng CBKT chưa có cơ chế phản hồi để điều chỉnh nội dung cho phù hợp với từng cấp, từng ngành công chức, dẫn đến tình trạng lặp lại, trùng lặp nội dung giữa các năm.

***3.1.2.2. Khảo sát, xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung và hình thức bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng chưa thực sự bám sát thực tiễn, thiếu phân hóa rõ ràng dẫn đến giảm hiệu quả công tác bồi dưỡng***

*Một là*, khảo sát nhu cầu bồi dưỡng CBKT của Đảng còn thiếu chiều sâu, chưa phân hóa rõ đối tượng, nên kết quả chưa phản ánh sát thực trạng và định hướng phát triển đội ngũ theo đặc thù từng cấp, từng địa phương, đơn vị.

*Hai là*, mục tiêu, yêu cầu chưa lượng hóa kết quả, phân hóa theo vị trí việc làm và gắn kết với đánh giá - sử dụng cán bộ, đồng thời chưa tích hợp

các nội dung mới như chuyên đổi số và năng lực công nghệ vào hệ thống mục tiêu bồi dưỡng.

*Ba là*, hình thức bồi dưỡng CBKT của Đảng theo hướng linh hoạt giữa tập trung và trực tuyến vẫn bộc lộ những giới hạn nhất định về chiều sâu, tính tương tác và hiệu quả tiếp thu chuyên môn nghiệp vụ.

*Bốn là*, nội dung chương trình tuy đã có điều chỉnh nhưng vẫn còn hiện tượng trùng lặp giữa các ngạch, chưa phân hóa đủ sâu theo vị trí công tác và nhu cầu cụ thể.

**3.1.2.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng còn nhiều bất cập về quy trình, phương pháp dẫn đến hiệu quả thực tiễn chưa cao và chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ trong tình hình mới.**

*Một là*, kế hoạch bồi dưỡng CBKT của Đảng chưa thực sự là sản phẩm của quá trình góp ý kiến giữa các cấp trong hệ thống kiểm tra của Đảng.

*Hai là*, trên thực tế, nguồn lực vẫn còn phân tán, chưa ổn định và chưa thực sự tương xứng với yêu cầu ngày càng cao của CTBD.

**3.1.2.4. Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng còn thiếu tính hệ thống, chưa được thể chế hóa rõ ràng, dẫn đến những hạn chế trong việc tổ chức**

*Một là*, Ủy ban Kiểm tra Trung ương không có đơn vị sự nghiệp trực thuộc để thực hiện hoàn thiện việc bồi dưỡng CBKT. Do đó, không có đội ngũ giảng viên chuyên trách nên khó bố trí, phân công giảng viên giảng dạy khi mở lớp thời gian dài ngày.

*Hai là*, việc phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu cấp tỉnh trong triển khai lớp học chưa được thể chế hóa bằng quy chế cụ thể; nhiều nơi vẫn phụ thuộc vào tính chủ động của từng đơn vị.

*Ba là*, một số đơn vị sử dụng cán bộ chưa chủ động phản hồi hoặc góp ý đối với nội dung, phương pháp tổ chức lớp học, dẫn đến việc điều chỉnh chương trình còn chậm, thiếu sát thực tiễn địa phương.

*Bốn là*, đơn vị cử cán bộ đi học chưa thực hiện đầy đủ việc theo dõi, đánh giá cán bộ sau khi bồi dưỡng; chưa có cơ chế phối hợp để đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào công tác thực tiễn.

*Năm là*, việc sơ kết, tổng kết tuy được tổ chức nhưng một số nơi còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, chưa phản ánh đúng mức độ tác động của CTBD tới hiệu quả công việc sau bồi dưỡng.

**3.1.2.5. Kiểm tra, giám sát hoạt động bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng còn thiếu khách quan, thiếu hệ thống**

*Một là*, việc kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, kế hoạch bồi

duỡng được triển khai qua cơ chế báo cáo định kỳ, song vẫn cần hoàn thiện để tăng tính độc lập và chuyên trách trong kiểm tra, giám sát.

*Hai là*, phương pháp kiểm tra, giám sát chưa đa dạng, còn phụ thuộc vào kiểm tra trực tiếp, thiếu ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát lớp học.

*Ba là*, chất lượng đánh giá học viên còn phụ thuộc vào hình thức thu hoạch cuối khóa, thời gian chấm bài thu hoạch gấp rút, thiếu quy trình chuẩn.

*Bốn là*, dữ liệu phân tích sau kiểm tra, giám sát chưa được hệ thống hóa thành bộ tiêu chí cụ thể; việc rút kinh nghiệm còn chung chung, chưa sâu sát với từng đối tượng.

**3.1.2.6. Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng chưa được tiến hành thường xuyên, thiếu chiều sâu, chưa có hệ thống đánh giá rõ ràng và chưa gắn kết với việc hoạch định chính sách dài hạn.**

*Một là*, với khối lượng công việc đồ sộ trong thời gian qua, Ủy ban Kiểm tra Trung ương không thể bố trí đủ thời gian để nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đáp ứng với yêu cầu đổi mới, việc sơ kết, tổng kết CTBD CBKT chưa được thực hiện bằng hội nghị chuyên đề riêng; chủ yếu lồng ghép trong báo cáo chính trị hoặc theo yêu cầu đột xuất từ cấp trên.

*Hai là*, việc sơ kết, tổng kết các lớp bồi dưỡng được tiến hành sau mỗi đợt học, góp phần phản ánh kết quả tổ chức lớp học và chất lượng giảng dạy, tuy nhiên vẫn cần hệ thống hóa tiêu chí đánh giá để nâng cao độ chính xác và khách quan.

*Ba là*, một số nội dung rút kinh nghiệm còn mang tính hình thức, chưa chỉ ra được nguyên nhân sâu xa của những hạn chế, khuyết điểm trong thiết kế chương trình, lựa chọn giảng viên, tổ chức lớp học hay phương pháp đánh giá học viên.

*Bốn là*, việc lưu trữ và sử dụng kết quả tổng kết để điều chỉnh chính sách còn chưa được thực hiện hiệu quả.

## **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG**

### **3.2.1. Nguyên nhân**

#### **3.2.1.1. Nguyên nhân ưu điểm**

*Thứ nhất, vai trò định hướng, điều phối và thúc đẩy của chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện:*

*Vai trò định hướng, điều phối và thúc đẩy của chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện*

Ủy ban Kiểm tra Trung ương luôn quan tâm, chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp bồi dưỡng CBKT của Đảng

Ủy ban Kiểm tra Trung ương luôn quan tâm, chú trọng việc tổ chức bồi dưỡng đối với cả 3 ngạch công chức ngành Kiểm tra của Đảng.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương luôn quan tâm, chú trọng việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ, giảng viên làm CTBD CBKT của Đảng

Ủy ban Kiểm tra Trung ương luôn quan tâm, chú trọng việc chiêu sinh, mở lớp, tổ chức quản lý, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả các lớp bồi dưỡng CBKT của Đảng

Ủy ban Kiểm tra Trung ương luôn quan tâm đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn tài chính phục vụ bồi dưỡng CBKT của Đảng.

*Thứ hai, nguyên nhân từ phía đối tượng người học:*

Nhận thức của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của CTBD ngày càng được nâng cao, tạo động lực tích cực thúc đẩy tinh thần học tập, nghiên cứu một cách nghiêm túc, bài bản.

Tinh thần chủ động, cầu thị, ý thức trách nhiệm và thái độ tự giác trong học tập đã giúp CBKT không ngừng nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và năng lực nghiệp vụ.

*Thứ ba, nguyên nhân từ sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan*

Việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với các cơ quan, đơn vị liên quan như Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các bộ, ngành Trung ương chọn cử giảng viên, báo cáo viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn để tham gia giảng dạy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng quan trọng trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Đây là nền tảng để nâng cao hiệu quả CTBD, trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác xây dựng Đảng

### **3.2.1.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

*Thứ nhất, nguyên nhân từ vai trò định hướng, điều phối và thúc đẩy của chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược đối với CTBD CBKT của Đảng tuy đã có sự quan tâm từ Trung ương, nhưng vẫn còn bộc lộ những hạn chế về tính hệ thống, sự nhất quán và khả năng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi ở các cấp.

Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra địa phương chưa chủ động đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế trong CTBD CBKT của Đảng.

Một số lớp bồi dưỡng chưa đảm bảo tính đồng đều về nội dung và chất lượng giảng dạy.

Tổ chức bộ máy làm nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung bồi dưỡng CBKT của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thời gian qua còn hạn chế về số lượng.

*Thứ hai, nguyên nhân từ phía đối tượng người học*

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của CTBD vẫn còn hạn chế.

Áp lực công việc lớn, khối lượng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ngày càng nhiều cũng ảnh hưởng đến khả năng tham gia đầy đủ và tập trung vào các khóa bồi dưỡng của CBKT Đảng.

Một số cán bộ vẫn chưa có phương pháp học tập phù hợp, chưa chủ động trong việc tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức vào thực tế.

Một bộ phận cán bộ, công chức còn tâm lý sợ khó, ngại thay đổi, nên chưa tích cực tìm tòi phương pháp học tập phù hợp để tự bồi dưỡng,

*Thứ ba, nguyên nhân từ sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan*

Sự phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với các cơ quan, đơn vị liên quan trong CTBD CBKT Đảng chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ do chưa có quy chế phối hợp.

Công tác cập nhật, đổi mới nội dung giảng dạy chưa theo kịp với những thay đổi trong thực tiễn CTKT, GS của Đảng.

Một số chương trình hợp tác giữa các cơ quan, đơn vị trong bồi dưỡng CBKT Đảng chưa thực sự phát huy hiệu quả tối đa.

### **3.2.2. Kinh nghiệm công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Một là*, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ, thống nhất và thường xuyên của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương là yếu tố tiên quyết đảm bảo chất lượng, hiệu quả CTBD CBKT của Đảng.

*Hai là*, duy trì sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các cấp ủy, tổ chức đảng với các cơ quan chức năng trong tổ chức thực hiện CTBD cán bộ.

*Ba là*, xác định đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung và vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng CBKT.

*Bốn là*, phát huy trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia vào CTBD CBKT, từ khâu chuẩn bị đến triển khai và đánh giá sau bồi dưỡng.

*Năm là*, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, làm căn cứ điều chỉnh, hoàn thiện nội dung

và phương pháp bồi dưỡng.

## **Chương 4**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

#### **4.1. NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

##### **4.1.1. Những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

###### **4.1.1.1. Thuận lợi**

*Một là*, tác động của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế

*Hai là*, sự phát triển của khoa học công nghệ đặc biệt là trí tuệ nhân tạo tác động thuận lợi đến CTBD CBKT của Đảng.

*Ba là*, yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị

*Bốn là*, quá trình tổ chức, sắp xếp bộ máy theo Kết luận 126, 127, nhất là khi sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện

*Năm là*, những chỉ đạo của Trung ương Đảng về xây dựng HTCT tác động đến yêu cầu đối với CBKT của Đảng

*Sáu là*, sự tăng cường vị thế, vai trò của ngành Kiểm tra Đảng trong thời gian qua

*Bảy là*, những chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc phối hợp xây dựng Trung tâm chuyên trách để bồi dưỡng CBKT của Đảng

###### **4.1.1.2. Khó khăn**

*Một là*, những mặt trái của quá trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường đặt ra thách thức mới về năng lực của CBKT

*Hai là*, ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ đem đến rất nhiều thách thức cho CTKT, GS, thi hành kỷ luật đảng.

*Ba là*, những các đòi hỏi ngày càng cao trong CTKT, GS, thi hành kỷ luật Đảng đặt ra những yêu cầu mới, ngày càng cao và đa dạng đối với CBKT.

*Bốn là*, thách thức mới đối với CTBD CBKT của Đảng là vấn đề nhận thức chưa đầy đủ, chưa thống nhất giữa các cấp ủy, tổ chức đảng và bản thân đội ngũ cán bộ về vai trò, vị trí của công tác.

*Năm là*, sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng gia tăng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước thông qua các phương thức ngày càng tinh vi, đa dạng.

#### **4.1.2. Phương hướng tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng đến năm 2030 tầm nhìn đến 2035**

##### **4.1.2.1. Phương hướng chung**

Tăng cường chất lượng, hiệu quả và tính chiến lược trong công tác bồi dưỡng, gắn lý luận với thực tiễn, đáp ứng sát yêu cầu công việc, phù hợp với đặc thù đội ngũ CBKT và xu thế phát triển trong giai đoạn mới.

##### **4.1.2.2. Phương hướng cụ thể**

*Một là*, bảo đảm tính đúng đắn, thiết thực và linh hoạt trong tổ chức bồi dưỡng.

*Hai là*, nâng cao chất lượng nội dung chương trình bồi dưỡng.

*Ba là*, tăng cường điều kiện bảo đảm cho công tác bồi dưỡng.

*Bốn là*, hoàn thiện cơ chế quản lý, phối hợp trong tổ chức bồi dưỡng.

#### **4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

##### **4.2.1. Nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm của các chủ thể công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Một là*, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Trung ương đối với CTBD CBKT của Đảng.

*Hai là*, phát huy trách nhiệm và năng lực tổ chức thực hiện của Ủy ban Kiểm tra và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra các cấp.

*Ba là*, nâng cao hiệu quả hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương với ủy ban kiểm tra cấp tỉnh về CTBD CBKT của Đảng.

*Bốn là*, nâng cao nhận thức, xây dựng động lực và môi trường học tập tích cực cho CBKT của Đảng.

##### **4.2.2. Xây dựng và điều chỉnh chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng theo đặc thù từng nhóm cán bộ và giai đoạn thực hiện**

*Một là*, xây dựng chương trình bồi dưỡng theo hướng phân hóa theo chức danh, nhiệm vụ và trình độ của CBKT của Đảng.

*Hai là*, điều chỉnh nội dung bồi dưỡng gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mới của ủy ban kiểm tra các cấp trong bối cảnh đổi mới HTCT.

*Ba là*, đổi mới phương pháp bồi dưỡng phù hợp với từng hình thức tổ chức lớp học, đối tượng người học và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

*Bốn là*, hoàn thiện hệ thống tài liệu, giáo trình và học liệu phục vụ



CTBD CBKT của Đảng theo hướng đồng bộ, thực tiễn và mở.

#### **4.2.3. Hoàn thiện hệ thống chính sách, bảo đảm điều kiện vật chất - kỹ thuật và thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác bồi dưỡng**

*Một là*, hoàn thiện chính sách tạo động lực cho các chủ thể tham gia CTBD CBKT của Đảng.

*Hai là*, nâng cao năng lực cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ CTBD CBKT của Đảng.

*Ba là*, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong tổ chức và quản lý CTBD CBKT của Đảng.

#### **4.2.4. Tăng cường sự phối hợp và phát huy hiệu quả các tổ chức, lực lượng tham gia tổ chức và hỗ trợ quá trình bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cán bộ kiểm tra**

*Một là*, phát huy vai trò phối hợp của các cơ quan trong HTCT trong CTBD CBKT của Đảng.

*Hai là*, phối hợp xây dựng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, khả năng truyền đạt cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên

*Ba là*, phát huy vai trò hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động cán bộ tham gia và tự bồi dưỡng.

*Bốn là*, nâng cao ý thức, năng lực và khuyến khích CBKT của Đảng thực hiện tự bồi dưỡng thường xuyên.

#### **4.2.5. Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng**

*Một là*, thiết lập quy trình kiểm tra, giám sát toàn diện các lớp bồi dưỡng.

*Hai là*, phân định rõ trách nhiệm giữa các đơn vị trong giám sát và đánh giá.

*Ba là*, tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm tra và phản hồi.

*Bốn là*, thực hiện sơ kết, tổng kết chuyên đề hằng năm.

*Năm là*, gắn kết kết quả giám sát, tổng kết với cải tiến chính sách và công tác cán bộ.

## **KẾT LUẬN**

Cán bộ bồi dưỡng CBKT của Đảng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và củng cố năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Trong bối cảnh toàn Đảng đẩy mạnh công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ CBKT của Đảng ngày càng cao, cả về phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn. Chính vì vậy, tăng cường công tác bồi dưỡng CBKT của Đảng không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết mà còn là vấn đề chiến

lược, lâu dài.

Trong thời gian qua CTBD CBKT của Đảng đã đạt được những thành tựu có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả quan trọng, song vẫn còn những tồn tại, hạn chế xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Nhằm tăng cường công tác bồi dưỡng CBKT của Đảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Các giải pháp tập trung vào 5 nhóm: Nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm của các chủ thể công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng; Xây dựng và điều chỉnh chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng theo đặc thù từng nhóm cán bộ và giai đoạn thực hiện; Hoàn thiện hệ thống chính sách, bảo đảm điều kiện vật chất - kỹ thuật và thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác bồi dưỡng; Tăng cường sự phối hợp và phát huy hiệu quả các tổ chức, lực lượng tham gia tổ chức và hỗ trợ quá trình bồi dưỡng, tự bồi dưỡng cán bộ kiểm tra; Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng. Bên cạnh đó, luận án cũng nhấn mạnh việc xây dựng đội ngũ giảng viên và phát triển văn hóa tự học, tự rèn luyện trong đội ngũ CBKT như một nền tảng lâu dài cho quá trình học tập suốt đời và tự nâng cao trình độ.

Từ kết quả nghiên cứu, luận án khẳng định công tác bồi dưỡng CBKT không chỉ là một hoạt động chuyên môn đơn lẻ mà là một cấu phần quan trọng trong tổng thể công tác xây dựng Đảng. Đó là quá trình không ngừng đổi mới, thích ứng với yêu cầu thực tiễn và mang tính hoạch định cao, nhằm góp phần xây dựng đội ngũ CBKT “vừa hồng, vừa chuyên” – có phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, đủ sức đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đây là yêu cầu cấp bách, đồng thời là tầm nhìn chiến lược, thể hiện rõ trách nhiệm chính trị và tư tưởng của Đảng trong việc nâng cao chất lượng cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu phát triển và bảo vệ Đảng trong tình hình mới.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Vũ Thị Thanh Vân (2023), “Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng cho đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới”, Tạp chí Kiểm tra tháng 7, tr.39-41.
2. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2023), “Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho cán bộ Ngành kiểm tra Đảng”, Tạp chí Lý luận chính trị chuyên đề tháng 11, tr.112-115.
3. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2025), “Công tác bồi dưỡng cán bộ ngành Kiểm tra của Đảng những năm qua và định hướng trong thời gian tới”, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử.
4. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2025), “Giải pháp tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng thích ứng với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử.
5. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2025), “Kết quả công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII và giải pháp đổi mới, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới”, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử.
6. Đề án “Đổi mới công tác bồi dưỡng cán bộ Ngành Kiểm tra Đảng trong bối cảnh mới”, mã số KHBĐ (2022)-24 (Trách nhiệm tham gia trong đề tài: Thành viên).
7. Đề tài “Công tác tham mưu của các cơ quan đảng Trung ương trên lĩnh vực kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước - Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp (Trách nhiệm tham gia trong đề tài: Thư ký hành chính - Thành viên).